

Số: 227/QĐ-THCSHD

Hải Anh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán NSNN năm 2025: Kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí, chi phí học tập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HẢI ĐƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 2057/QĐ-UBND của UBND xã Hải Anh ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán bổ sung NSNN năm 2025: kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

Xét đề nghị của của bộ phận kế toán trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán NSNN năm 2025: kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của trường THCS Hải Đường (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng và bộ phận tài chính các tổ liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các tổ có liên quan
- Lưu :VT, ...



Nguyễn Xuân Diễn

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường THCS Hải Đường
 Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 227/QĐ- THCSHD ngày 31/12/2025 của trường THCS Hải Đường)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	378.600.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	378.600.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	378.600.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Kế toán



Đỗ Thị Hoàn

Hải Anh, ngày 31 tháng 12 năm 2025



Nguyễn Xuân Diễn

Số: 2057/QĐ-UBND

Hải Anh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025

Kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI ANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã Hải Anh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Hải Anh sau sáp nhập;

Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 và thu hồi kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách.

Căn cứ Tờ trình số 36/TTr-VHXXH ngày 11/12/2025 của phòng Văn hóa xã hội về việc thực hiện miễn giảm học phí;

Căn cứ các báo cáo tổng hợp thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã;

Căn cứ Thông báo số 55-TB/ĐU ngày 30/12/2025 của Đảng ủy xã Hải Anh thông báo ý kiến của Ban thường vụ Đảng ủy về chủ trương phân bổ kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 67/TTr-KT ngày 30/12/2025 của phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Phòng Văn hóa xã hội và các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã, số tiền: 3.467.735.500 đồng (Ba tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm đồng), bổ sung kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng theo Nghị định 81/2021/NĐ- CP và Nghị định 238/2025/NĐ- CP.

- Nguồn kinh phí: Nguồn mục tiêu ngân sách tỉnh.

(chi tiết phân bổ cho các cơ quan, đơn vị theo biểu đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được bổ sung, thủ trưởng đơn vị dự toán được cấp bổ sung kinh phí tại Điều 1 tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán khoản kinh phí đúng mục đích và chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Quyền trưởng phòng Kinh tế,
Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V, Thủ trưởng các cơ quan
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Ban Thường vụ Đảng ủy; | Đề b/c
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh Hải



**BỘ SƯNG DỰ TOÀN NSNN NĂM 2025 KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ,
HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS TRONG XÃ (ĐỢT 2)**
(Kèm theo Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Anh)

Đơn: đồng

S TT	Trường	Mã QHNS	Chương - Khoản	Mã Nguồn	Số học sinh	Học kỳ I năm học 2025-2026			Số bổ sung NSNN năm 2025 (Đợt 1 theo Quyết định số 1771/QĐ- UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh)			Số bổ sung NSNN năm 2025 (Đợt 2)				
						Kinh phí miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2025- 2026	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	Tổng nhu cầu kinh phí	Kinh phí miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2025- 2026	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	Kinh phí miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2025- 2026	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	Tổng số cấp bổ sung đợt 2	8	9=7+8	
A	B	C	D	E		2	3	4=2+3	5	6	7	8	9=7+8			
	TỔNG CỘNG				5.772	3.560.120.000	33.600.000	3.593.720.000	1.241.288.000	33.000.000	2.318.832.000	600.000	2.319.432.000			
1	MN Hải Anh	1129463	822-071	15	798	510.720.000		510.720.000	188.600.000		322.120.000	-	322.120.000			
2	MN Hải Đường	1129456	822-071	15	810	518.400.000		518.400.000	191.000.000		327.400.000	-	327.400.000			
3	MN Hải Minh	1129448	822-071	15	815	521.600.000		521.600.000	191.888.000		329.712.000	-	329.712.000			
	Cộng Mầm non				2.423	1.550.720.000	-	1.550.720.000	571.488.000	-	979.232.000	-	979.232.000			
1	Tiểu học Hải Anh	1107982	822-072	15			6.600.000	6.600.000				-				
2	Tiểu học Hải Đường	1107989	822-072	15			2.400.000	2.400.000				-				
3	Tiểu học Hải Minh	1107995	822-072	15			9.600.000	9.600.000				-				
	Cộng Tiểu học					-	18.600.000	18.600.000	-	18.600.000	-	-	-			
1	THCS Hải Anh	1004332	822-073	15	958	574.800.000	4.200.000	579.000.000	191.600.000	4.200.000	383.200.000	-	383.200.000			
2	THCS Hải Đường	1001418	822-073	15	945	567.000.000	3.000.000	570.000.000	189.000.000	2.400.000	378.000.000	600.000	378.600.000			
3	THCS Hải Minh	1010092	822-073	15	1446	867.600.000	7.800.000	875.400.000	289.200.000	7.800.000	578.400.000	-	578.400.000			
	Cộng THCS				3.349	2.009.400.000	15.000.000	2.024.400.000	669.800.000	14.400.000	1.339.600.000	600.000	1.340.200.000			